Phụ lục II
DANH SÁCH VÙNG ĐỊA LÝ TÍCH CỰC XUẤT KHẨU GỖ VÀO VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-TCLN ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Vùng địa lý tích cực	STT	Vùng địa lý tích cực
I	**Châu Á**	27	Cộng hòa Lít-va
1	Nhà nước Bru-nây	28	Đại công quốc Lúc-xăm-bua
2	Đài Loan (Trung Quốc)	29	Cộng hòa Man-ta
3	Hàn Quốc	30	Vương quốc Na Uy
4	Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	31	Liên bang Nga
5	Ma-lai-xi-a	32	Cộng hòa Phần Lan
6	Nhật Bản	33	Cộng hòa Pháp
7	Cộng hòa Phi-líp-pin	34	Ru-ma-ni
8	Vương quốc Thái Lan	35	Cộng hòa Séc
9	Cộng hòa nhân dân Trung Quốc	36	Cộng hòa Síp
10	Cộng hòa Xin-ga-po	37	Vương quốc Tây Ban Nha
II	**Châu Âu**	38	Vương quốc Thụy Điển
11	Cộng hòa Ai-len	39	Liên bang Thụy Sĩ
12	Vương quốc Anh	40	Cộng hòa Xlô-va-ki-a
13	Cộng hòa Áo	41	Cộng hòa Xlô-vê-ni-a
14	Cộng hòa Ba Lan	**III**	**Châu Đại Dương**
15	Vương quốc Bỉ	42	Niu Di-lân
16	Cộng hòa Bồ Đào Nha	43	Ô-xtrây-li-a
17	Cộng hòa Bun-ga-ri	44	Quần đảo Xô-lô-môn
18	Cộng hòa Croát-chi-a	**IV**	**Châu Mỹ**
19	Vương quốc Đan Mạch	45	Cộng hòa liên bang Bra-xin
20	Cộng hòa Liên bang Đức	46	Ca-na-đa
21	Cộng hòa Ét-xtô-ni-a	47	Cộng hòa Chi-lê
22	Vương quốc Hà Lan	48	Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
23	Cộng hòa Hung-ga-ri	49	Cộng hòa Pê-ru
24	Cộng hòa Hy Lạp	50	Cộng hòa Đông U-ru-goay
25	Cộng hòa I-ta-li-a	**V**	**Châu Phi**
26	Cộng hòa Lát-vi-a	51	Cộng hòa Nam Phi